TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST.
Ngày: 20-3-2023
V/v Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Kim Anh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt

- *Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà*, bà Lê Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: Lầu 8, 266-268 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức L – Trưởng Phòng giao dịch Nam Phước

2. Bị đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm: 1963; địa chỉ: Khối 4, phường V, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/10/2022 của Ngân hàng TMCP S và những lời khai tiếp theo, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức L trình bày:

Vào ngày 02/12/2016, bà Dương Thị T có ký hợp đồng sử dụng thẻ với Ngân hàng TMCP S. Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.600.000đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.878.405đ, còn nợ lại 23.721.395đ.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, làm việc nhưng bà T không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 31/10/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Thị T phải trả lại cho Ngân hàng số tiền còn nợ. Cụ thể:

- Nợ gốc: 23.721.395đ
- Nợ lãi: 29.666.156đ

Tổng cộng: 53.387.551đ

lãi suất tính đến ngày 20/3/2023 và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký kết giữa Ngân hàng và bà Dương Thị T

Ngoài ra, ông Nguyễn Đức Lý không trình bày gì thêm.

Bị đơn, bà Dương Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Dương Thị T phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ tổng cộng là 53.387.551đ và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và bị đơn bà Dương Thị T. Bị đơn có HKTT tại địa chỉ: khối 4, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn bà Dương Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 02/12/2016, bà Dương Thị T có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S và được Ngân hàng đồng ý cấp hạn mức sử dụng thẻ với số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Bà Dương Thị T đồng ý bị ràng buộc bởi điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng theo quy định của Ngân hàng TMCP S.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.600.000đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.878.405đ, còn nợ lại 23.721.395đ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 31/10/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Mặc dù bà T đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ bà là người coi thường pháp luật, cố tình trốn tránh. Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: bà T đã ký vào đơn đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng với thỏa thuận sẽ thực hiện đúng cam kết về điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ do Ngân hàng TMCP S ban hành. Bà T đã nhiều lần thực hiện giao dịch rút tiền, mua hàng thông qua thẻ tín dụng được cấp với tổng số tiền là 29.600.000đ, trả số tiền 5.878.405đ. Như vậy, có cơ sở xác định bà T còn nợ tiền của Ngân hàng với số tiền nợ gốc là 23.721.395đ và các khoản lãi, phí kèm theo.

Xét yêu cầu trả nợ lãi: Việc thỏa thuận về mức lãi suất vay và lãi quá hạn giữa Ngân hàng và bà T theo quy định tại Điều 23 Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Dương Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP S với số tiền tổng cộng là: 53.387.551đ. Trong đó, nợ gốc: 23.721.395đ, Nợ lãi: 29.666.156đ và tiếp tục tính lãi suất theo thỏa thuận giữa các bên tại Hợp đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của BLTTDS; Điều 463, Điều 466, Điều 468 BLDS; khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức các tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Dương Thị T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Dương Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ vay tổng cộng là 53.387.551đ (năm mươi ba triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi mốt đồng). Trong đó, nợ gốc: 23.721.395đ, Nợ lãi: 29.666.156đ (lãi suất được tính đến ngày 20/3/2023 và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và bà Dương Thị T).

[2] Về án phí: bà Dương Thị T phải chịu 2.669.000đ tiền án phí DSST. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.201.000đ (một triệu, hai trăm linh một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001399, ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân